

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 31/TTr-SGTVT ngày 03/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 06 (sáu) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long, cụ thể: 01 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1392 /QĐ-UBND ngày 04/7/2018; 02 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 và 03 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải phối hợp với Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

- Công khai nội dung danh mục thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Cổng Dịch vụ công của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ

sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này, trong thời hạn **chậm nhất 10 ngày làm việc** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC, KTNV;
- Lưu: VT, 1.12.28.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Trung

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH VĨNH LONG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH VĨNH LONG¹

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Đường bộ							
1	<u>2.001002</u> <u>.000.00.0</u> <u>0.H61</u>	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đúng theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.gplx.gov.vn .	Lệ phí: 135.000 đồng/lần	- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT, ngày 06 tháng 07 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

¹ Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính tại Quyết định này được công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html>); Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn).

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC, ngày 8 tháng 11 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng</p>	
2	<u>1.002300</u> <u>.000.00.0</u> <u>0.H61</u>	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đúng theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long hoặc qua hệ thống Dịch vụ công trực tuyến: https://dichvucong.gplx.gov.vn	Lệ phí: 135.000 đồng/lần	<p>- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT, ngày 06 tháng 07 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC, ngày 8 tháng 11 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng</p>	
3	1.002835 .000.00.0 0.H61	Cấp mới Giấy phép lái xe	Chậm nhất không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch	Người học lái xe lần đầu; học lái xe nâng hạng nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ sở đào tạo lái xe	Lệ phí cấp Giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần + Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3,	- Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>A4): sát hạch lý thuyết: 40.000đ/lần; sát hạch hành: 50.000đ/lần + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000đ/lần; sát hạch trong hình: 300.000 đ/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đ/lần.</p>	<p>12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC, ngày 8 tháng 11 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các</p>	

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng	
4	<u>1.002809</u> <u>.000.00.0</u> <u>0.H61</u>	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (<i>rút ngắn 04 ngày làm việc so với quy định</i>)	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long hoặc qua hệ thống Dịch vụ công trực tuyến: https://dichvucong.gplx.gov.vn .	Lệ phí: 135.000 đồng/1 lần	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC, ngày 8 tháng 11 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>	
5	1.002804 .000.00.0 0.H61	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (<i>rút ngắn 04 ngày làm việc so với quy định</i>)	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.	Lệ phí: 135.000 đồng/1 lần	<p>- Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC, ngày 8 tháng 11 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng</p>	

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	1.002801 .000.00.0 0.H61	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (<i>rút ngắn 04 ngày làm việc so với quy định</i>)	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.	Lệ phí: 135.000 đồng/1 lần	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe 	<p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.</p> <p>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>ơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC, ngày 8 tháng 11 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>	